

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *HL* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050 với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Không gian hình thành và phát triển Cố đô lịch sử, không gian cảnh quan, các địa danh, địa điểm, địa giới tự nhiên có quan hệ mật thiết trong quá trình hình thành Quần thể di tích Cố đô Huế; bao gồm: Khu vực Kinh thành Huế, Kim Long, Bao Vinh, Gia Hội, núi Kim Phụng, núi Ngự Bình, đồi Vọng Cảnh, cồn Hến, cồn Dã Viên, cửa biển Thuận An, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, lưu vực sông Hương và các chi lưu thuộc địa giới hành chính thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, huyện Quảng Điền và huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Quy mô lập quy hoạch, bao gồm:

- Khu vực bảo vệ của Di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích Cố đô Huế được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận vào năm 1993, cập nhật năm 2011; bao gồm các điểm di tích: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, Văn Miếu và Võ Miếu, Hồ Quyền và Voi Ré, Đàn Nam Giao, Điện Hòn Chén, các Lăng: Dục Đức, Tự Đức, Đồng Khánh, Thiệu Trị, Khải Định, Minh Mạng, Gia Long và Trần Hải Thành.

- Khu vực bảo tồn cảnh quan sông Hương gắn với di tích; các trục, tuyến không gian cảnh quan văn hóa, các quần cư lâu đời gắn với từng di tích; các khu vực tổ chức hoạt động phát huy giá trị di tích, kết nối hạ tầng kỹ thuật nội bộ và hệ thống giao thông, hạ tầng chung có liên quan.

Quy mô và ranh giới cụ thể được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các giá trị văn hóa, lịch sử của Di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích Cố đô Huế; các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu, tài liệu, hiện vật gắn với di tích; không gian cảnh quan, môi trường xung quanh từng di tích.

b) Các yếu tố về sinh thái, cảnh quan, địa hình, địa thế tự nhiên có liên quan trong lịch sử hình thành và phát triển Cố đô Huế nói chung và Quần thể di tích Cố đô Huế nói riêng; các yếu tố đô thị, nông thôn, kinh tế - xã hội, dân cư trong khu vực nghiên cứu.

c) Các thể chế, chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội; hạ tầng kỹ thuật; tình hình sử dụng đất khu vực xung quanh di tích. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

d) Mối liên hệ với các di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch nổi tiếng khác trong khu vực để phát triển sản phẩm và kết nối các tuyến du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện đầy đủ giá trị của Quần thể di tích Cố đô Huế; hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu làm cơ sở chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý; tạo lập khung pháp lý, chính sách, kế hoạch đầu tư nhằm thu hút nguồn lực xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Quần thể di tích Cố đô Huế.

b) Bảo tồn di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái của Quần thể di tích Cố đô Huế; phục hồi các không gian gắn với di sản, tạo cho khu vực Quần thể di tích Cố đô Huế trở thành hạt nhân, động lực trong thực hiện chiến lược phát triển đô thị di sản Thừa Thiên Huế; phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, gắn kết với cộng đồng và mang lại lợi ích cho cộng đồng.

c) Bảo quản, tu bổ, phục hồi các điểm di tích, không gian cảnh quan văn hóa, làm cơ sở lập hồ sơ tái đề cử trình UNESCO xem xét, công nhận Quần thể di tích Cố đô Huế trong danh mục Di sản văn hóa thế giới.

d) Hoàn chỉnh ranh giới, phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích; đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực bảo tồn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo tiền đề phát triển kinh tế gắn với di sản một cách hữu hiệu.

4. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Nghiên cứu bối cảnh vùng, những nội dung có liên quan được nêu trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Thừa Thiên Huế đã được phê duyệt. Xác định vai trò, vị thế của Quần thể di tích Cố đô Huế trong chiến lược phát triển đô thị di sản Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng.

b) Yêu cầu nghiên cứu khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu khảo sát hiện trạng di tích:

+ Khảo sát, thu thập, sưu tầm tài liệu, số liệu, bản đồ về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương;

+ Khảo sát, đánh giá đặc điểm, tình trạng kỹ thuật của từng hạng mục công trình, cảnh quan từng di tích;

+ Khảo sát thực trạng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, các tài liệu, hiện vật gắn với từng di tích và quần thể di tích; phong tục, tập quán, giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng nơi có di tích;

+ Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thực trạng phát triển du lịch, các hoạt động văn hóa, lễ hội và các hoạt động có liên quan khác trong thời gian qua;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, không gian chức năng, kiến trúc, cảnh quan, hiện trạng xây dựng công trình; hiện trạng hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông, kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Phân tích, đánh giá các yếu tố của môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích:

+ Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên gồm khí hậu, địa chất, thủy văn, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động tới di tích;

+ Xác định vai trò, tác động của cảnh quan, môi trường sinh thái đôi bờ sông Hương với quần thể di tích;

+ Rà soát chủ trương, chính sách, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, các quy hoạch, dự án ảnh hưởng đến việc lập và triển khai quy hoạch;

+ Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cộng đồng địa phương sinh sống trong các khu vực bảo vệ của di tích; nhận diện, đánh giá nguy cơ xung đột, khả năng tương tác, cộng sinh giữa bảo tồn di tích và phát triển đô thị, nông thôn.

c) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích; nghiên cứu, nhận diện, làm rõ giá trị về di sản văn hóa, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan thiên nhiên, di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu và giá trị khác có liên quan.

d) Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn, ngắn hạn của quy hoạch.

đ) Xác định chỉ tiêu thống kê làm cơ sở dự báo phát triển các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khu vực quy hoạch trong quá trình quản lý di tích, gồm: Tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, nông thôn, phát triển du lịch; các chỉ tiêu về hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch, hạ tầng kỹ thuật, các vấn đề môi trường có liên quan trong quá trình hoạt động và quản lý di tích.

e) Nội dung và định hướng quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới

- Xác định ranh giới khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm di tích mới phát hiện. Định hướng giải phóng mặt bằng, giải tỏa lấn chiếm và phương án tái định cư.

- Quy hoạch phân vùng chức năng theo cụm di tích hoặc từng di tích bao gồm: các khu vực bảo vệ di tích, bảo vệ cảnh quan văn hóa, sinh thái, môi trường; các khu vực phát huy giá trị di tích, hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

- Thiết lập hoàn chỉnh các không gian chức năng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch, hạ tầng kỹ thuật, cân bằng giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế, du lịch.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

+ Đề xuất phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng công trình; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định hướng giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích, cảnh quan không gian, di sản văn hoá phi vật thể, di sản tư liệu liên quan đến di tích;

+ Đề xuất nghiên cứu khảo cổ học bổ sung trong khu vực di tích; nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, số liệu, hồ sơ khoa học cho toàn bộ quần thể Di tích Cố đô Huế và từng điểm di tích.

- Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững:

+ Đề xuất giải pháp kết nối, tổ chức không gian và các giải pháp phát huy giá trị di sản thông qua hoạt động du lịch văn hóa; thiết lập khung sáng kiến cộng đồng, đa dạng hóa sản phẩm gắn với chiến lược truyền thông và thương hiệu;

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đề xuất lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong quản trị bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

g) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

h) Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch; cơ chế chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư, các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, phối hợp liên ngành, đảm bảo triển khai thành công quy hoạch.

5. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch và tổ chức thực hiện

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bao gồm:

+ Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng bảo quản, tu bổ, phục hồi khu vực bảo vệ I của di tích, tỷ lệ 1:500 (đối với công trình, nhóm công trình di tích có quy mô nhỏ, trọng tâm hoặc cần thiết như cung điện, lăng mộ, chùa, điện, miếu và di chỉ khảo cổ).

- Nhóm bản đồ quy hoạch Quần thể di tích Cố đô Huế, tỷ lệ 1:10.000, gồm: Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trong khu vực nghiên cứu quy hoạch Quần thể di tích Cố đô Huế đã được phê duyệt; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng văn hoá, kinh tế, xã hội, du lịch liên kết các cụm di tích thuộc Quần thể di tích Cố đô Huế và phụ cận; Bản đồ định hướng bảo tồn cảnh quan văn hóa di sản thế giới Quần thể di tích Cố đô Huế gắn với đôi bờ sông Hương (bao gồm khu vực di sản thế giới và vùng đệm).

- Các bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh các khu vực trọng tâm, trọng điểm (tỷ lệ thích hợp) và các bản vẽ minh họa liên quan khác.

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Cơ quan chủ đầu tư: Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b).₁₂

